

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 165/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị L;
2. Anh Lê Nguyên Kh;

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã Tân Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia lai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị Nguyễn Thị L và anh Lê Nguyên Kh đoàn tụ, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc, nhưng không thành. Chị L và anh Kh đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, họ đã không còn yêu thương, chăm sóc và quý trọng nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì vậy, chị L và anh Kh đã thỏa thuận thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Nguyên Kh có ba người con chung là cháu Lê Nguyễn Nhật M; sinh ngày 27/11/2006, cháu Lê Nhật Thiên H; sinh ngày 19/06/2010 và cháu Lê Nguyễn Nguyên H; sinh ngày 29/05/2019. Anh, chị tự thỏa thuận giao cả ba cháu cho anh Lê Nguyên Kh trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

(Tòa án đã giải thích việc cấp dưỡng nuôi con là vì quyền lợi của con nhưng anh Lê Nguyên Kh vẫn không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con).

Sự thỏa thuận của anh, chị là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các điểm b, c khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Nguyên Kh tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án công nhận theo quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm b khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Nguyên Kh thỏa thuận chị Nguyễn Thị L chịu toàn bộ tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Nguyên Kh đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, anh chị thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Nguyên Kh có ba người con chung là cháu Lê Nguyễn Nhật M; sinh ngày 27/11/2006, cháu Lê Nhật Thiên H; sinh ngày 19/06/2010 và cháu Lê Nguyễn Nguyên H; sinh ngày 29/05/2019. Anh, chị tự thỏa thuận giao cả ba cháu cho anh Lê Nguyên Kh trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

(Tòa án đã giải thích việc cấp dưỡng nuôi con là vì quyền lợi của con, nhưng anh Lê Nguyên Kh vẫn không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Nguyên Kh tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án công nhận.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Nguyên Kh thỏa thuận chị Nguyễn Thị L chịu toàn bộ tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm

ứng lệ phí mà chị Nguyễn Thị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0012321 ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THADS cùng cấp;
- UBND xã Tân Sơn, Pleiku;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lưu Anh Tuấn**

